TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2023/QĐST-KDTM	*Sầm Sơn, ngày 01 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24/7/2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 11/2023/TLST-KDTM ngày 12/6/2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: 02 L, phường T, quận B, TP. Hà Nội.

* Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc.

* Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thái Tu – Chức vụ: Giám đốc ngân hàng N – Chi nhánh B

* Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Trương Văn Đ – Phó Giám đốc ngân hàng N – Chi nhánh B

Địa chỉ: Số 39 H, phường T, thành phố S, Thanh Hóa

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L – SN 1975;

Địa chỉ: KP. Hồng Hải, P. Quảng Vinh, TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Văn Đình T – SN 1971;

Địa chỉ: KP. Hồng Hải, P. Quảng Vinh, TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nợ: Tính đến ngày 24/7/2023 bà Nguyễn Thị L và ông Văn Đình T còn nợ lại của Ngân hàng N số tiền của Hợp đồng tín dụng số 3590-LAV-201902965 ngày

10/9/2019 là: 193.981.822 đồng (*Một trăm chín ba triệu chín trăm tám mốt nghìn tám trăm hai mươi hai đồng*) trong đó (Nợ gốc là: 140.000.000 đồng; Nợ lãi là: 53.981.822 đồng)

Bà Nguyễn Thị L và ông Văn Đình T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền trên theo thời gian hai bên thống nhất như sau:

Bắt đầu từ tháng 8 năm 2023 đến tháng 10 năm 2023 mỗi tháng bà L ông T trả cho ngân hàng số tiền là 7.000.000đ (*bảy triệu đồng).*

Tháng 11 năm 2023 bà L ông T trả cho ngân hàng số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

Tháng 12 năm 2023 bà L ông T trả cho ngân hàng số tiền 19.000.000 đồng (*mười chín triệu đồng*).

Từ tháng 01 năm 2024 đến tháng 02 năm 2024 mỗi tháng bà L ông T trả cho ngân hàng số tiền là 7.000.000đ (*bảy triệu đồng).*

Số tiền còn lại sẽ được tất toán vào tháng 3 năm 2024.

Thời gian trả nợ vào ngày 25 của tháng.

Ngoài ra bà L ông T còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 24/7/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng 3590-LAV-201902965 ngày 10/9/2019.

Về xử lý tài sản bảo đảm: Nếu bà L ông T vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào theo thỏa thuận cam kết trả nợ trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triện Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 212, tờ bản đồ số 4, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BM: 027710. Số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH-00641 do UBND huyện Quảng Xương cấp ngày 12/12/2012 mang tên ông Văn Đình T bà Nguyễn Thị L; có địa chỉ tại khu phố H, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Theo hợp đồng thế chấp số 3590/064/17/2019 ký kết ngày 30/8/2019.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị L và ông Văn Đình T phải nộp 4.849.500 đồng (*Bốn triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch (sau khi đã làm tròn số). Trả lại cho ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 5.852.000đ *(Năm triệu tám trăm năm mươi hai nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0013655 ngày 06/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP.Sầm Sơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng